TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2020/HS-ST
Ngày 29 -5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hòa - Phó Trưởng phòng Giáo dục huyện Yên Định

2. Ông Phạm Viết Nguyên - Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Yên Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai , vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh ngày: 29/5/1996 tại xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Tân Phong, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/01/2019, bị Công an huyện Yên Định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản. Đến ngày 22/5/2020 Nguyễn Thanh S đã nộp tiền phạt theo Quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2020, đến ngày 05/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình D,** sinh ngày: 26/02/2003 tại xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hóa : 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Đình H1, sinh năm 1980; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con dầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/7/2018, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2020, đến ngày 05/01/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lại Văn T**, sinh ngày: 01/11/1993 tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lại Văn T1, sinh năm: 1972; Mẹ đẻ: Lại Thị H2, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2016, bị Công an huyện Tĩnh Gia xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác. Đến tháng 11/2016, bị cáo đã thi hành xong Quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 31/12/2019, sau đó được trả tự do. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện của bị cáo Nguyễn Đình D:*

Bà Phạm Thị V - Là bà nội của bị cáo Nguyễn Đình D. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình D:*

Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Xuân T - Sinh 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Chu Đình H3 - Sinh 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Hồ Văn H4 - Sinh 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông Nguyễn Văn Th - Sinh 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lưu Thiện H5 - Sinh 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Nguyễn Văn Ph - Sinh 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Phạm Ngọc T2 - Sinh 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

8. Ông Lại Văn K - Sinh 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

9. Ông Trịnh Đức G - Sinh 1962. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã YT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/12/2019, Lại Văn T đến quán Internet Trung Anh ở Phố K, xã YT chơi điện tử. Tại đây, T nhắn tin qua mạng Facebook từ máy tính của quán Internet cho Nguyễn Thanh S mua 300.000đ ma túy để sử dụng, đồng thời bảo S mang ma túy đến quán Trung Anh cho T, T sẽ trả tiền mua ma túy sau. Lúc này, S đang ngồi chơi tại nhà Nguyễn Đình D ở thôn Đ, xã YP, thì nhận được tin nhắn của T. S đồng ý bán ma túy cho T. S lấy gói ma túy đá có sẵn trong người bỏ vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cất giấu trong túi quần, rồi rồi rủ D đi cùng đến quán Internet Trung Anh đưa ma túy cho T. Trên đường đi, S điều khiển xe máy, D ngồi phía sau. Khi đến gần quán Internet Trung Anh, S lấy gói ma túy trong túi quần ra đưa cho D, bảo D đưa cho T, D đồng ý. S điều khiển xe đến đoạn trước cửa quán Internet Trung Anh, nhìn thấy T đang đứng đợi thì dừng xe lại. D xuống xe cầm gói ma túy đi lại quán Internet đưa cho T và nói với T : "S bận việc không đi được". Xong việc D quay lại chỗ S, sau đó cả hai đi ăn cháo đêm, rồi về nhà D ngủ.

Sau khi mua được ma túy, Lại Văn T đi nhờ xe máy đến nhà nghỉ Trọng Đại ở thôn T, xã YT, thuê phòng 304 để sử dụng ma túy. Sau khi lấy chìa khóa, T không mở cửa phòng nghỉ mà đi lên ban công tầng 4 để lấy bộ coóng đã cất giấu trước đó, mang xuống phòng để sử dụng ma túy, thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Công an kiểm tra phát hiện trên tay phải T đang cầm 01 gói nilon màu trắng, viền xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. (T khai nhận đây là ma túy đá, T mua về để sử dụng). Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong gói ma túy T cầm trên tay và thu giữ ở kẻ đệm tầng 4, ngay sát chỗ T đứng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chiếc nắp chai nhựa màu xanh, có 02 lỗ thủng trên bề mặt, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu cam, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh, bên trong

coóng còn bám dính các hạt tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá còn sót lại trong coóng mà T đã sử dụng trước đó).

Sau khi Lại Văn T bị bắt, ngày 02/01/2020, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Đình D đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D ở thôn Đ, xã YP, huyện Yên Định, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 ống nhựa màu cam, 02 gói nilon màu trắng, 01 coóng bằng thủy tinh, bên trong các đồ vật này còn bám dính các hạt tinh thể màu trắng (Nguyễn Thanh S và Nguyễn Đình D khai nhận, các vật dụng trên là của S, còn chất màu trắng dạng tinh thể bán dính trong ống nhựa màu cam, 02 gói nilon màu trắng và coóng bằng thủy tinh là ma túy đá S sử dụng trước đó còn sót lại). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà D một số đồ vật khác như nắp chai nhựa, ống hút, túi nilon, túi vải, vỏ bao thuốc lá, vỏ hộp điện thoại để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ma túy đối với các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Lại Văn T khi bắt quả tang, các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh khi bắt quả tang Lại Văn T và các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong các vật dụng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D. Tại bản kết luận số 393/PC09 ngày 02/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, có viền màu xanh thu giữ của Lại Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,151gam.

- Các hạt tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh khi bắt quả tang Lại Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,030 gam.

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống nhựa màu cam thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,007 gam.

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong 02 túi nilon thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Về nguồn gốc số ma túy này, Nguyễn Thanh S khai gói ma túy S bán lại cho T và số ma túy S sử dụng còn sót lại trong coóng thủy tinh và trong túi nilon thu

giữ tại nhà Nguyễn Đình D là S mua của một người đàn ông tên Hải ở xã Yên Phú. Việc S mua và sử dụng ma túy tại nhà D, D không biết. Số ma túy Lại Văn T sử dụng còn sót lại trong coóng thủy tinh thu giữ tại nhà nghỉ Trọng Đại là T mua của một người đàn ông ở xã YT. Do S và T khai thông tin về người bán ma túy không cụ thể, đầy đủ về danh tính, địa chỉ, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được những người này, nên không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án.

Về chiếc xe máy Nguyễn Thanh S và Nguyễn Đình D sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn D ở thôn Đông Khê, xã YT cho Nguyễn Đình D mượn trước đó. Việc Nguyễn Đình D sử dụng chiếc xe đi bán ma túy cùng với S, anh Nguyễn Văn D không biết, nên không vi phạm pháp luật. Ngày 30/12/2019, Nguyễn Đình D đã trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn D nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo hiện tại đang sống cùng gia đình, không có tài sản riêng nào có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang Lại Văn T, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D và Nguyễn Thanh S tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, viền xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 coóng thủy tinh, bên trong bầu coóng còn bám dính các hạt tinh thể màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang Lại Văn T).

- 01 coóng thủy tinh; 02 túi nilon màu trắng; 01 ống nhựa màu cam, bên trong các đồ vật này đều có bám dính các hạt tinh thể màu trắng đục (thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D).

Kết quả giám định ma túy xác định các hạt tinh thể màu trắng và màu trắng đục nêu trên là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vậ t giám định gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,118 gam Methamphetamine có trong túi nilon và 0,010 gam Methamphetamine bám dính trong bầu coóng thủy tinh thu giữ khi bắt quả tang Lại Văn T (riêng lượng ma túy có trong các đồ vật thu gữi khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Tất cả đều được đựng trong 02 phong bì mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín. 01 phong bì được niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Chí Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt trước phong bì ghi Lại Văn T. 01 phong bì được niêm phong bì được niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Chí Dũng và các hình dấu của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt trước phong bì ghi Nguyễn Đình D.

- 03 chiếc nắp chai nhựa, trên bề mặt mỗi nắp có 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều túi nilon nhỏ màu trắng, viền xanh; 01 túi vãi nhãn hiệu Golla; 01 ống hút thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa màu đen bịt kín một đầu, đầu còn lại cắt vát nhọn.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Thanh S giao nộp khi ra đầu thú).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSYĐ ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Đình D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lại Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Đình D và Lại Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh S từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù. Thời gian bị cáo bị tạm, giữ tạm giam được tính trừ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời gian bị cáo bị tạm giữ được tính trừ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lại Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ vào thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì đã niêm phong. Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc nắp chai nhựa, trên bề mặt mỗi nắp có 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều túi nilon nhỏ màu trắng, viền xanh; 01 túi vãi nhãn hiệu Golla; 01 ống

hút thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa màu đen bịt kín một đầu, đầu còn lại cắt vát nhọn.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 300.000đ từ bị cáo Lại Văn T.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng của Nguyễn Thanh S đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình D đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2019 tại khu vực trước quán nét Trung Anh ở phố Kiểu, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Đình D đã bán trái phép 01 gói ma túy đá chứa 0,151 gam Methamphetamine cho Lại Văn T với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đem ma túy đến nhà nghỉ Trọng Đại ở thôn T, xã YT để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy T vừa mua và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có chứa 0,030 gam Methamphetamine T sử dụng trước đó còn sót lại. Tổng khối lượng ma túy T tàng trữ trái phép được xác định là 0,181 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Đình D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lại Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh mua bán trái phép chất ma túy đã chính thức được thành lập đối với

các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Đình D. Tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy chính thức được thành lập đối với bị cáo Lại Văn T. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo các tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma tuý là loại độc dược gây nghiện. Việc nghiện ma tuý để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma tuý là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma tuý đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó Nguyễn Thanh S có vai trò thứ nhất trực tiếp giao dịch mua bán ma túy cho Lại Văn T, cung cấp ma túy và cùng tham gia bán ma túy với D; Nguyễn Đình D có vai trò thứ hai trực tiếp lấy ma túy trong người S giao cho Lại Văn T. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Lại Văn T thực hiện độc lập.

Nguyên nhân Nguyễn Đình D phạm tội là do bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhận thức và hiểu biết pháp luậtcòn hạn chế. Sự quan tâm của gia đình đối với các bị cáo chưa đầy đủ, chưa sát sao trong việc giáo dục, chăm sóc các bị cáo. Đó là nguyên nhân và điều kiện dẫn đến các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S có một tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 điều 52 BLHS.

Các bị cáo D, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh S: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ điểm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình D: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo S và T là con nghiện, không có tài sản, bị cáo D là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ gồm:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,118 gam Methamphetamine có trong túi nilon và 0,010 gam Methamphetamine bám dính trong bầu coóng thủy tinh thu giữ khi bắt quả tang Lại Văn T (riêng lượng ma túy có trong các đồ vật thu gữi khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Tất cả đều được đựng trong 02 phong bì mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín. 01 phong bì được niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Chí Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt trước phong bì ghi Lại Văn T. 01 phong bì được niêm phong bì được niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Chí Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt trước phong bì ghi Nguyễn Đình D.

- Các vật chứng là công cụ phạm tội, vật liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy gồm: 03 chiếc nắp chai nhựa, trên bề mặt mỗi nắp có 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều túi nilon nhỏ màu trắng, viền xanh; 01 túi vãi nhãn hiệu Golla; 01 ống hút thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa màu đen bịt kín một đầu, đầu còn lại cắt vát nhọn.

- Các vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Thanh S giao nộp khi ra đầu thú).

- Truy thu số tiền mua ma túy 300.000đ của bị cáo Lại Văn T.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Đình D tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lại Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh S 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình D 18 *(Mười tám)* tháng tù. Được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 17 tháng 27 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lại Văn T 18 *(Mười tám)* tháng tù. Được trừ 02 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 17 tháng 28 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,118 gam Methamphetamine có trong túi nilon và 0,010 gam Methamphetamine bám dính trong bầu coóng thủy tinh thu giữ khi bắt quả tang Lại Văn T (riêng lượng ma túy có trong các đồ vật thu gữi khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình D đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Tất cả đều được đựng trong 02 phong bì mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín. 01 phong bì được niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Chí Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt trước phong bì ghi Lại Văn T. 01 phong bì được niêm phong bì được niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Chí Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt trước phong bì ghi Nguyễn Đình D.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 03 chiếc nắp chai nhựa, trên bề mặt mỗi nắp có 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ hộp điện thoại oppo bằng giấy; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều túi nilon nhỏ màu trắng, mép túi màu xanh; 01 túi vải nhãn hiệu Golla; 01 ống hút bằng thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa màu đen bịt kín một đầu, đầu còn lại cắt vát nhọn.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh S.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo phiếu nhập kho số NK 19 ngày 10/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- Truy thu số tiền mua ma túy 300.000đ của bị cáo Lại Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Đình D và Lại Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo, người đại diện của họ, người bào chữa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng